

MY

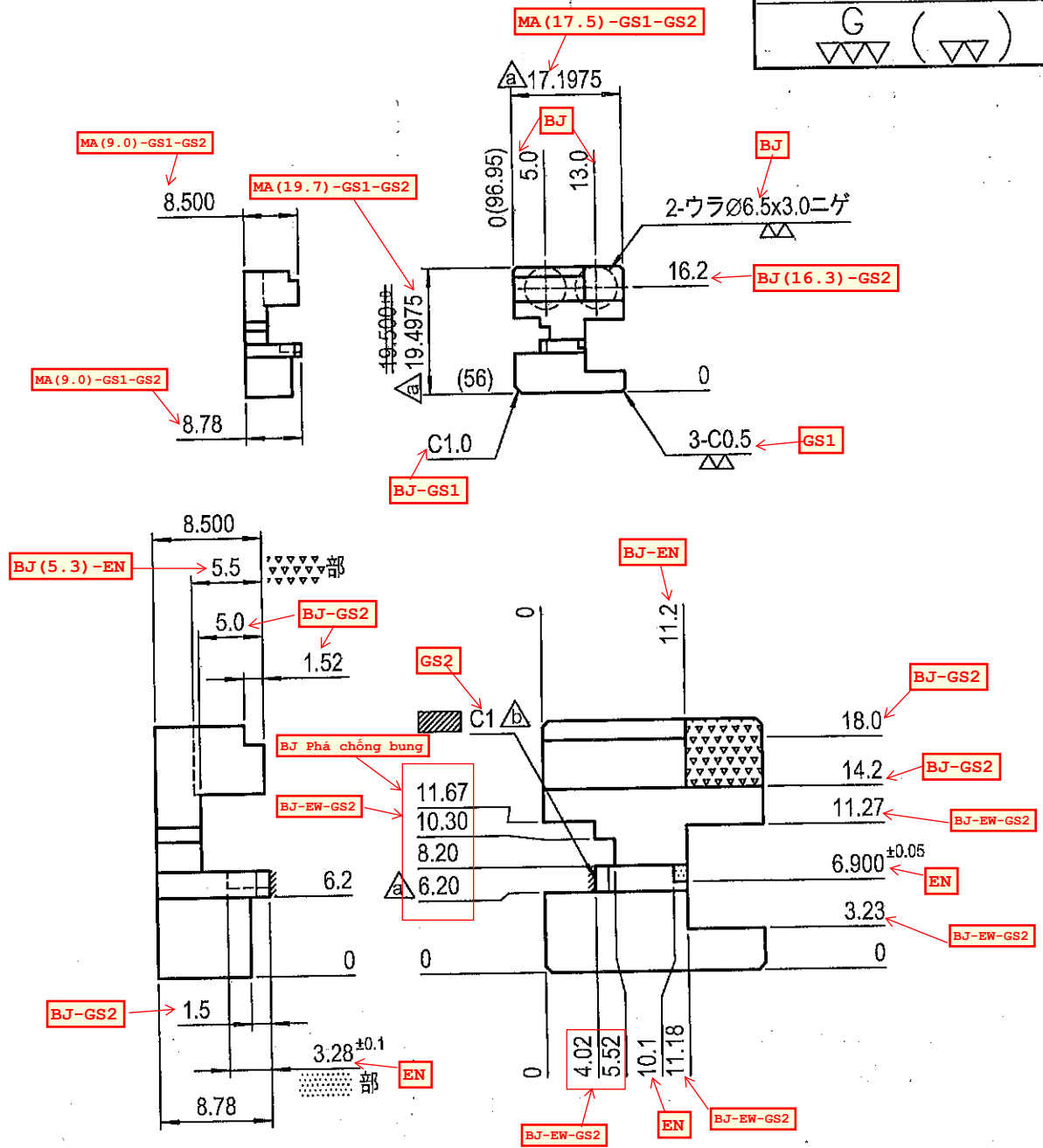
1141120013.S886854 - GIA CONG - 01/03/2013

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
Init	2007/08/22	新規設計		Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
a	2013/03/25	寸法変更 S831110→S886854	VNM-13-02-080A	Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
b	2013/12/28	追記		Tsay_Tzong_Yuh	Chang_Fu_Rung	0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS

G (▽▽)



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	部品図		リフター	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		LIFTER	
HRC 58°~60°		部品図		頂料器	
		部品図		頂料器	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
SKS3	2007/08/22	1:1(2/1)		S886854	

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **S886854**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKS3 T10*23*25	AA:20 MA:30 BJ:40 HT:40 GS1:40 EW:75 GS2:120 EN:120 KTS